

Là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng số: 960/22/HD-1090/22-TKT

- Người được bảo hiểm** : CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN PROHOME
- Địa chỉ** : 110-112 Đường Trần Quốc Toản, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM.
- Tài sản được bảo hiểm** : **Tên Dự án:** Tòa nhà chung cư thuộc Khu Dân cư và Thương mại hỗn hợp Khải Vy (tên thương mại Q7 Saigon Riverside Complex) ("*Tòa Nhà*")
Hạng mục được bảo hiểm: Toàn bộ phần Kết cấu: Tường, cột, dầm, sàn; hệ thống điện, thang máy; hoàn thiện và ME; hạ tầng + cảnh quan; máy móc thiết bị, hệ thống phòng cháy chữa cháy, cấp thoát nước, Camera An Ninh và toàn bộ hệ thống thiết bị khác của Tòa Nhà (bao gồm nhưng không giới hạn: Danh mục vật liệu căn hộ theo Hợp đồng mua bán được Chủ căn hộ ký kết với Chủ đầu tư) (Danh mục tài sản được bảo hiểm đính kèm).
- Thời hạn bảo hiểm** : 12 tháng (bao gồm cả hai ngày biên), từ 00 giờ 00 ngày 18/11/2022 đến 24 giờ 00 ngày 17/11/2023.
- Phạm vi bảo hiểm** : Bồi thường cho những thiệt hại vật chất ngẫu nhiên bất ngờ không lường trước được đối với Tài Sản Được Bảo Hiểm gây ra bởi các Rủi Ro không bị loại trừ bởi Quy Tắc, hợp đồng Bảo Hiểm, và các Sửa Đổi Bổ Sung đính kèm.
- Địa điểm bảo hiểm** : Số 04 Đào Trí, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP.HCM
- Điều khoản & quy tắc** : Theo Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính Phủ Quy Định về bảo hiểm cháy,nổ bắt buộc và Nghị Định số 97/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2018/NĐ-CP.

✓ **Điều khoản bổ sung:**

1. Điều khoản về phần không bị thiệt hại bỏ lại của tòa nhà/công trình xây dựng
2. Điều khoản về tài sản cho thuê
3. Điều khoản về rò rỉ và tràn đổ
4. Điều khoản về ô nhiễm và nhiễm bẩn bất ngờ
5. Điều khoản về thu mua công ty hoặc địa điểm mới (hạn mức: 35.000.000.000 VND cho mỗi địa điểm)
6. Điều khoản loại trừ rủi ro chính trị
7. Điều khoản về chuông báo trộm cấp và hệ thống bảo vệ (hạn mức: 20.000.000.000 VND cho mỗi vụ tổn thất và trong suốt thời hạn bảo hiểm)

8. Điều khoản bảo hiểm cho cướp và/hoặc bắt giữ có vũ trang (hạn mức: 20.000.000.000 VND cho mỗi vụ tổn thất và trong suốt thời hạn bảo hiểm)
9. Điều khoản bảo hiểm cho tất cả tài sản khác
(giới hạn: 35.000.000.000 VND/ vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm)
10. Điều khoản về sửa chữa và thay thế
(Hạn mức: 10.000.000.000 VND cho mỗi vụ tổn thất và trong suốt thời hạn bảo hiểm)
11. Điều khoản về việc cải tạo của người thuê nhà
12. Điều khoản về định giá tài sản (hạn mức: 5% số tiền bảo hiểm trên mỗi hạng mục hoặc các hạng mục bị ảnh hưởng)
13. Điều khoản về sử dụng công ty giám định được chấp thuận
14. Điều khoản về tự động bảo hiểm cho tài sản mới và/hoặc tài sản gia tăng (hạn mức: 35.000.000.000 VND)
15. Điều khoản tự động bảo hiểm cho địa điểm mới (hạn mức: 35.000.000.000 VND)
16. Điều khoản về tự động gia hạn 30 ngày với phí bổ sung theo tỷ lệ
17. Điều khoản về tự động khôi phục số tiền bảo hiểm
18. Điều khoản giảm nhẹ bảo hiểm dưới giá trị (85%)
19. Điều khoản về mái che, rèm chắn và bảng hiệu (hạn mức: 35.000.000.000 VND cho mỗi tổn thất và trong suốt thời hạn bảo hiểm)
20. Điều khoản về vi phạm các cam kết/điều kiện
21. Điều khoản thông báo hủy bỏ hợp đồng (30 ngày)
22. Điều khoản bổ sung tài sản cố định (hạn mức: 35.000.000.000 VND)
23. Điều khoản về chính quyền quân sự dân sự
24. Điều khoản về thỏa thuận khai báo
25. Điều khoản về tài sản dưới quyền kiểm soát, quản lý, trông nom của người được bảo hiểm (giới hạn: 35.000.000.000 VND cho mỗi tổn thất và trong suốt thời gian bảo hiểm)
26. Điều khoản về kiểm soát giải quyết khiếu nại
27. Điều khoản về chi phí khiếu nại (giới hạn: 35.000.000.000 VND cho mỗi tổn thất và trong suốt thời gian bảo hiểm)
28. Điều khoản về kiểm soát tài sản
29. Quyền kiểm soát tài sản bị thiệt hại
30. Điều khoản về chi phí làm sạch đường ống dẫn

(giới hạn: 35.000.000.000 VND cho mỗi tổn thất và trong suốt thời gian bảo hiểm)).

31. Điều khoản về chi phí phá hủy, dọn dẹp và dựng lại hàng rào (giới hạn: 35.000.000.000 VND cho mỗi tổn thất và trong suốt thời gian bảo hiểm).

32. Điều khoản về chi phí soạn thảo lại tài liệu và lập hồ sơ khiếu nại (giới hạn: 35.000.000.000 VND cho mỗi tổn thất và trong suốt thời gian bảo hiểm).

33. Điều khoản về chi phí lắp đặt lại (giới hạn: 35.000.000.000 VND cho mỗi tổn thất và trong suốt thời gian bảo hiểm).

34. Điều khoản về chi phí bảo vệ tạm thời (giới hạn: 35.000.000.000 VND cho mỗi tổn thất và trong suốt thời gian bảo hiểm).

35. Điều khoản về từ bỏ thế quyền

36. Điều khoản về các dữ liệu trong hệ thống máy vi tính

37. Điều khoản giá trị hợp đồng

38. Điều khoản về tự động chuyển đổi tiền tệ

39. Điều khoản về đồ vỡ máy móc (Hạn mức: 35.000.000.000 VND/ mỗi vụ tổn thất và trong suốt thời hạn bảo hiểm)

40. Điều khoản về chi phí dọn dẹp hiện trường sau tổn thất (giới hạn: 35.000.000.000 VND /vụ tổn thất và trong suốt thời hạn bảo hiểm).

41. Điều khoản về đơn bảo hiểm khai báo

42. Điều khoản về chi phí khử ô nhiễm (giới hạn: 35.000.000.000 VND/vụ tổn thất và trong suốt thời hạn bảo hiểm).

43. Điều khoản về trộm cướp trong hoặc sau hỏa hoạn (hạn mức 20.000.000.000 VND cho mỗi vụ tổn thất và trong suốt thời gian bảo hiểm)

44. Điều khoản về mô tả tài sản được bảo hiểm

45. Điều khoản về xác định tài sản

46. Điều khoản về trộm có sử dụng vũ lực và bạo lực khi xâm nhập và tẩu thoát (hạn mức: 20.000.000.000 VND cho mỗi vụ tổn thất và trong suốt thời hạn bảo hiểm)

47. Điều khoản về điều chỉnh thời gian (72 giờ)

48. Điều khoản về thiết bị điện 4b

49. Điều khoản về hư hỏng thiết bị điện tử (Hạn mức: 10.000.000.000 VND cho mỗi vụ tổn thất và trong suốt thời hạn bảo hiểm)

50. Điều khoản về khôi phục dữ liệu (thiết bị máy tính)
51. Điều khoản về nhận diện ngày
52. Điều khoản sai sót và nhầm lẫn
53. Điều khoản về trượt giá (hạn mức: 10% số tiền bảo hiểm)
54. Điều khoản về chi phí thăm dò (giới hạn: 35.000.000.000 VND /vụ tổn thất và trong suốt thời hạn bảo hiểm).
55. Điều khoản về chi phí hạn chế và phòng ngừa tổn thất (hạn mức: 35.000.000.000 VND cho mỗi tổn thất và trong suốt thời gian bảo hiểm)
56. Điều khoản về sửa chữa tạm thời (hạn mức: 35.000.000.000 VND cho mỗi tổn thất và trong suốt thời gian bảo hiểm)
57. Điều khoản về chi phí phụ phát sinh (hạn mức: 35.000.000.000 VND cho mỗi tổn thất và trong suốt thời gian bảo hiểm)
58. Điều khoản về việc di chuyển tạm thời
59. Điều khoản về chi phí cứu hoả và chi phí cho đội cứu hoả (hạn mức: 35.000.000.000 VND cho mỗi tổn thất và trong suốt thời hạn bảo hiểm)
60. Điều khoản bồi thường cho kính tắm và kính cố định (giới hạn: 35.000.000.000 VND; mức miễn thường không áp dụng)
61. Điều khoản về thiệt hại do dòng điện đột nóng (hạn mức: 35.000.000.000 VND cho mỗi vụ tổn thất hoặc chuỗi các tổn thất phát sinh từ một sự kiện tại một địa điểm được bảo hiểm)
62. Điều khoản về tài sản cá nhân của khách, giám đốc và nhân viên (hạn mức: 200.000.000 VND cho mỗi sự cố và giới hạn gộp 20.000.000.000 VND)
63. Điều khoản về nhiệt và năng lượng
64. Điều khoản về đình công, bạo động và nội chiến (hạn mức 35.000.000.000 VND cho mỗi vụ tổn thất và trong suốt thời gian bảo hiểm)
65. Điều khoản tự động chuyển đổi tiền tệ
66. Điều khoản về chi phí tổ tụng và hạn chế tổn thất (hạn mức: 35.000.000.000 VND cho mỗi tổn thất và trong suốt thời hạn bảo hiểm)
67. Điều khoản về di chuyển nội bộ (hạn mức: 35.000.000.000 VND cho mỗi tổn thất và trong suốt thời hạn bảo hiểm)
68. Điều khoản về chi phí kiểm kê (hạn mức: 35.000.000.000 VND)

cho mỗi tổn thất và trong suốt thời hạn bảo hiểm)

69. Điều khoản về nước rò rỉ từ hệ thống chữa cháy tự động (hạn mức: 35.000.000.000 VND cho mỗi tổn thất và trong suốt thời hạn bảo hiểm)

70. Điều khoản về sự tự bốc cháy

71. Điều khoản về nhà chức trách

72. Điều khoản mở rộng bảo hiểm lún và sụt lở đất (giới hạn: 35.000.000.000 VND cho mỗi vụ tổn thất và trong suốt thời hạn bảo hiểm)

73. Điều khoản về địa điểm bảo hiểm

74. Điều khoản về ổ khóa và chìa khóa (giới hạn 35.000.000.000 VND cho mỗi vụ tổn thất và trong suốt thời hạn bảo hiểm)

75. Điều khoản quy định về thông báo tổn thất (05 ngày)

76. Điều khoản về người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm

77. Điều khoản về thay thế, sửa chữa hoặc xây dựng các công trình nhỏ (giới hạn 35.000.000.000 VND cho mỗi vụ tổn thất và trong suốt thời hạn bảo hiểm)

78. Điều khoản về khai báo sai lệch

79. Điều khoản về giá trị thay thế mới/giá trị khôi phục (chỉ áp dụng đối với những hạng mục tài sản dưới 5 năm sản xuất/xây dựng kể từ ngày đơn bảo hiểm có hiệu lực và không áp dụng cho hàng hóa)

80. Điều khoản về chi phí thuê chuyên gia (đối với khiếu nại bồi thường) (hạn mức 35.000.000.000 VND cho mỗi vụ tổn thất và trong suốt thời gian bảo hiểm)

81. Điều khoản về dịch vụ

82. Điều khoản về bảo toàn hiệu lực bảo hiểm

83. Chi phí thuê phải trả (hạn mức 35.000.000.000 VND cho mỗi vụ tổn thất và trong suốt thời gian bảo hiểm)

84. Điều khoản đối với bên khác có quyền lợi đối với tài sản được bảo hiểm

85. Điều khoản bên ngoài tòa nhà

86. Điều khoản về đôi và bộ và bồi thường sự giảm giá trị tương ứng

87. Điều khoản về thanh toán bồi thường tạm ứng (giới hạn: 50% giá trị tổn thất ước tính)

88. Điều khoản về khôi phục ngoại cảnh quan (Chỉ với các rủi ro Cháy, Nổ, Sét đánh và máy bay rơi hạn mức 35.000.000.000 VND cho

mỗi vụ tổn thất và trong suốt thời gian bảo hiểm.

89. Điều khoản cam kết bảo vệ trực ban 24/24

90. Điều khoản đảm bảo tuân thủ quy định phòng cháy chữa cháy

91. Điều khoản về thuế (hạn mức: 20.000.000.000 VND)

92. Điều khoản về tổn thất do khói (hạn mức: 20.000.000.000 VND)

93. Điều khoản về thiệt hại do nước

94. Điều khoản về lòng trung thành (hạn mức trách nhiệm không vượt quá 200.000.000 VND cho mỗi vụ và 10.000.000.000 VND cho tất cả vụ tổn thất liên quan tới một hay nhiều nhân viên trong thời hạn bảo hiểm)

95. Điều khoản về tiền tại địa điểm được bảo hiểm và trong quá trình vận chuyển (hạn mức 20.000.000.000 VND)

96. Điều khoản về các hạng mục thuộc tòa nhà

97. Điều khoản về người chủ cho thuê nhà (đối với người thuê)

98. Chi phí thuê phải trả (hạn mức: 20.000.000.000 VND)

99. Điều khoản về nền móng không bị hư hại

100. Điều khoản về nổ nổi hơi và bình áp lực (hạn mức: 20.000.000.000 VND)

101. Điều khoản hàng hóa của khách hàng

102. Điều khoản về không kiểm soát

103. Điều khoản về nhãn mác

104. Điều khoản về triển lãm và trưng bày (hạn mức: 20.000.000.000 VND)

105. Điều khoản về hàng hóa nguy hiểm

Các loại trừ chính:

- + Loại trừ chiến tranh và nội chiến;
- + Loại trừ rủi ro khủng bố;
- + Loại trừ rủi ro rò rỉ và ô nhiễm;
- + Loại trừ tổn thất đối với dữ liệu, phần mềm và các chương trình máy tính;
- + Điều khoản loại trừ bệnh truyền nhiễm (LMA 5394)
- + Điều khoản loại trừ có giới hạn từ thiệt hại liên quan đến không gian mạng – LMA5410

Mức khấu trừ : Rủi ro Cháy và nổ: 60.000.000 VND/vụ tổn thất

Số tiền bảo hiểm	: 4.149.193.838.869 VND (2 đơn vị rủi ro) <i>(Bằng chữ: Bốn ngàn một trăm bốn mươi chín tỷ một trăm chín mươi ba triệu tám trăm ba mươi tám ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng chẵn./</i>
Tỷ lệ phí	: 1. Rủi ro bắt buộc: 0,05% / năm x 1.000 tỷ/ 1 đơn vị rủi ro (Chưa bao gồm 10% VAT) 2. Các rủi ro khác: Không tính phí
Phí bảo hiểm 12 tháng	: 1.000.000.000 VND (Chưa bao gồm 10% VAT)
Thuế VAT 10%	: 100.000.000 VND
Tổng phí Thanh toán	: 1.100.000.000 VND (Bao gồm 10% VAT) <i>(Bằng chữ: Một tỷ một trăm triệu đồng chẵn)</i>
Thời hạn thanh toán phí	: Kỳ 1: Thanh toán 440.000.000 VND (bao gồm thuế giá trị gia tăng) trong vòng 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm nhưng không vượt quá ngày 17/12/2022 Kỳ 2: Thanh toán 330.000.000 VND (bao gồm thuế giá trị gia tăng) trong vòng 60 ngày kể từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm nhưng không vượt quá ngày 16/01/2023; Kỳ 3: Thanh toán 330.000.000 VND (bao gồm thuế giá trị gia tăng) trong vòng 90 ngày kể từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm nhưng không vượt quá ngày 15/02/2023.
Cấp tại	: SỞ GIAO DỊCH BẢO LONG

Tp HCM, ngày 18 tháng 11 năm 2022
TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG
SỞ GIAO DỊCH BẢO LONG



GIÁM ĐỐC

Lê Thanh Hằng